

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 149/2021/DS-ST
Ngày: 24-5-2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trương Hoàng Hoa**

Ông **Nguyễn Hoa Kiều**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Phong**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đồng Thị Thúy Ng**, sinh năm 1978- Đại diện hộ kinh doanh Đồng Thị Thúy Ng.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Thạnh Nh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: Khu phố N, thị trấn Vĩnh B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: chị **Đỗ Thị Thu Ng**, sinh năm 1985; (có mặt)

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn Vĩnh B, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Châu Văn Nh**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1967; (vắng mặt)

Cùng cư trú: số 371 ấp Bình Khương M, xã Bình Phục Nh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2016 vợ chồng anh Châu Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th có đến cửa hàng vật liệu xây dựng do chị Ng làm chủ mua vật liệu xây dựng về xây nhà, tính đến ngày 24/11/2016 bị đơn còn nợ số tiền 113.154.400 đồng, sau đó có trả nhiều lần được số tiền 98.430.200 đồng, còn nợ lại số tiền 14.724.000 đồng. Ngày 23/9/2019 anh Nh có viết biên nhận với nội dung xác nhận còn nợ số tiền 14.724.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu anh Nh, chị Th liên đới phải trả 14.724.000 đồng, yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 23/9/2019 đến ngày xét xử với mức lãi suất là 0,83%/tháng. Yêu cầu trả một lần, khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Châu Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không đến tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết buộc bị đơn phải trả 14.724.000 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ 23/9/2019 đến ngày xét xử 25/5/2021 tính tròn là 20 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”; Bị đơn cư ngụ trên địa bàn huyện Chợ Gạo, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Bị đơn anh Châu Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh Nh, chị Th.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào bảng kê xuất, phiếu thu tiền ngày 23/9/2019 (anh Nh có viết và ký tên) và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ kiện, lời trình bày của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn đã thiết lập hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự.

Bị đơn mua vật liệu xây dựng nhiều lần của nguyên đơn từ ngày 10/4/2016 đến ngày 30/11/2016 với tổng số tiền 113.154.400 đồng, đã trả tiền được 07 lần với tổng số tiền 98.430.000 đồng, cụ thể:

Lần 1 ngày 03/9/2016: trả 10.000.000 đồng

Lần 2 ngày 25/9/2016: trả 20.000.000 đồng

Lần 3 ngày 17/10/2016: trả 36.430.000 đồng

Lần 4 ngày 08/11/2017: trả 20.000.000 đồng

Lần 5 ngày 18/12/2018: trả 10.000.000 đồng

Lần 6 ngày 17/8/2019: trả 900.000 đồng

Lần 7 ngày 23/9/2019: trả 1.100.000 đồng.

Kể từ lần trả cuối (lần 7 ngày 23/9/2019) đến nay anh Nh, chị Th không trả khoản nào khác. Như vậy, đến nay còn thiếu nguyên đơn số tiền 14.724.000 đồng. Như vậy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 Bộ luật Dân sự. Do đó nguyên đơn yêu cầu anh Nh, chị Th phải trả 14.724.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật là có cơ sở.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi theo quy định với lãi suất 0,83%/tháng. Lãi suất được tính như sau:

$14.724.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 20 \text{ tháng} = 2.444.000 \text{ đồng}$

Từ phân tích, nhận định trên xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc anh Châu Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th liên đới phải trả cho chị Đồng Thị Thúy Ng tổng số tiền 17.168.000 đồng (vốn 14.724.000 đồng, lãi 2.444.000 đồng).

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 430, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTƯQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đồng Thị Thúy Ng- Đại diện hộ kinh doanh Đồng Thị Thúy Ng.

Buộc anh Châu Văn Nh và chị Nguyễn Thị Th liên đới phải trả cho chị Đồng Thị Thúy Ng- Đại diện hộ kinh doanh Đồng Thị Thúy Ng tổng số 17.168.000 đồng (vốn 14.724.000 đồng, lãi 2.444.000 đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Nh, chị Th phải chịu 858.400 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn 368.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004225 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nh, chị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương